

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH 23 NGƯỜI BỊ HẠI
(KHÔNG YÊU CẦU BỒI THƯỜNG; TỪ 453- 475)

(Kèm theo bản án số: 477/2025/HS- ST, ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội)

STT	Bị hại	Số nhà/thôn/xóm	Xã/phường/Thị trấn	Quân/huyện/TP	Tỉnh/TP thuộc TW	Sinh ngày; SĐT	YCBT Giá trị theo HĐ	Số tiền đầu tư	Số tiền đã nhận	Số tiền gốc còn lại	Có mặt (C)/ (V)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
453	Nguyễn Thị Diễm	Phước Thiện	Bình Hải	Bình Sơn	Quảng Ngãi Nay là: Phước Thiện, Xã Vạn Tường, Quảng Ngãi	03/12/1985 0379637949	22.778.710	38.400.000	38.121.290	278.710	
454	Vương Thị Thúy Nga	TDP Hoàng 10	Cổ Nhuế 1	Bắc Từ Liêm	Hà Nội Nay là: hoàng 10, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội	22/4/1987	107.500.000	64.000.000	0	64.000.000	
455	Văn Thị Cẩm	xóm 4A	Đông Ngạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	16/6/1983	341.341.492	256.000.000	64.658.508	191.341.492	
456	Lê Như Bông	38- đường Liên xã; Hà Trì 1	Hà Cầu	Hà Đông	Hà Nội Nay là: 38- đường Liên xã, hà trì 1, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội	0335715697	699.700.000	486.400.000	117.300.000	369.100.000	

457	Hoàng Lan Hương	80 Hàng Đào	Hàng Đào	Hoàn Kiếm	Hà Nội Nay là: 80, Hàng Đào, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	17/12/1942	572.258.064	512.000.000	263.741.936	248.258.064	
458	Lương Thị Bích	Thắng Đầu	Hòa Thạch	Quốc Oai	Hà Nội Nay là: thắng đầu, Xã Phú Cát, Thành phố Hà Nội	02/02/1982	2.655.698.278	2.240.000.000	1.091.201.722	1.148.798.278	
359	Trần Thị Mai	số 9 hẻm 187/49/22	Hồng Mai	Hai Bà Trưng	Hà Nội Nay là: số 9 hẻm 187/49/22, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội	15/10/1950	295.596.775	294.400.000	180.903.225	113.496.775	
460	Vũ Thị Huệ		Kim Chung	Hoài Đức	Hà Nội Nay là: xã Thiên Lộc, Thành phố Hà Nội	10/02/1981	339.733.334	384.000.000	293.266.666	90.733.334	
461	Nguyễn Thùy Trang	TDP Văn Trì 2	Minh Khai	Bắc Từ Liêm	Hà Nội Nay là: TDP Văn Trì 2, Phường Tây Tựu, Thành phố Hà Nội	05/10/1988 0978924898	23.464.516	25.600.000	17.135.484	8.464.516	
462	Tạ Thị Xuân	số 37 ngõ 536	Minh Khai	Hai Bà Trưng	Hà Nội	18/8/1949 0916468388	227.822.581	166.400.000	45.677.419	120.722.581	
463	Đỗ Thị Hòa	56A TT Chùa Mới	Ngô Quyền	Sơn Tây	Hà Nội Nay là: 56A TT Chùa Mới, Phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	01/01/1958	103.052.169	89.600.000	39.047.831	50.552.169	

464	Đỗ Duy Toàn	48 Trần Nhân Tông	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng	Hà Nội Nay là: 48 Trần Nhân Tông, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	13/02/1986 0912311324	80.529.032	102.400.000	86.670.968	15.729.032	
465	Đặng Thị Sáu	tổ 14	Nguyễn Trãi	Hà Giang	Hà Giang Nay là: Tổ 14, Phường Hà Giang I, Tuyên Quang	02/7/1961 0945332888	43.000.000	25.600.000	0	25.600.000	
466	Trần Thị Ngọc	Mỹ Đà	Nhân Mỹ	Lý Nhân	Hà Nam Nay là: Mỹ Đà, Xã Nhân Hà, Ninh Bình	21/12/1950	49.741.935	51.200.000	33.858.065	17.341.935	
467	Bùi Thị Chinh	tổ 6	Phú Lương	Hà Đông	Hà Nội Nay là: Tổ 6, Phường Phú Lương, Hà Nội	13/11/1975	374.561.936	345.600.000	183.138.064	162.461.936	
468	Đỗ Thị Cẩm Vân	tổ 8A	Phùng Chí Kiên	Bắc Kạn	Bắc Kạn Nay là: Tổ 8A, Phường Bắc Kạn, Thái Nguyên	23/9/1974 0901504229	42.683.010	51.200.000	38.516.990	12.683.010	
469	Vũ Đại Phong	tổ 8A	Phùng Chí Kiên	Bắc Kạn	Bắc Kạn Nay là Tổ 8A, Phường Bắc Kạn, Thái Nguyên	07/6/1973 0972742229	16.603.448	12.800.000	3.696.552	9.103.448	
470	Trần Minh Triều	P507- nhà công vụ HVCT 124 Ngô Quyền	Quang Trung	Hà Đông	Hà Nội Nay là: P507- nhà công vụ HVCT 124 Ngô Quyền, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội	01/02/1974 0989662236	31.280.000	51.200.000	49.920.000	1.280.000	

471	Nguyễn Chí Công	Thọ Lão, Năm Trại	Sài Sơn	Quốc Oai	Hà Nội Nay là: thôn Năm Trại, Xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội	21/9/1978 0329213563	454.000.000	256.000.000	0	256.000.000	
472	Nguyễn Thị Hồng	Sốp Cộp	Sốp Cộp	Sốp Cộp	Sơn La Nay là: Xã Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	08/11/1987	21.500.000	12.800.000	0	12.800.000	
473	Phạm Thị Bích Loan	0328 336 204	Thịnh Đán	Thái Nguyên	Tổ 9 phường Quyết Thắng, Thái Nguyên	18/11/1968 0915080886	83.836.269	89.600.000	57.304.691	32.295.309	Đơn xin vắng mặt
474	Nguyễn Diệu Thúy	53- TT Chùa Mới	Ngô Quyền	Sơn Tây	Hà Nội Nay là: 53- TT Chùa Mới, Phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	30/3/1992 0906662826	88.258.621	64.000.000	13.241.379	50.758.621	
475	Nguyễn Thị Minh Phượng	Số 13- T3- TT Sư đoàn 361, tổ 36	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội Nay là: Số 13- T3- TT Sư đoàn 361, tổ 36, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội	20/6/1962 0988128070	2.914.870.968	2.176.000.000	728.129.032	1.447.870.968	
Tổng					(8) 9.589.811.138	(9) 7.795.200.000	(10) 3.345.529.822	(11) 4.449.670.178			